

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN
Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3458/TTr- SXD ngày 29/5/2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể ngày ký ban hành.
2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp ĐVHC) về ban hành Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định 01/2021/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

b) Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp ĐVHC) về ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân các cấp về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP, CNN&XD

**QUY ĐỊNH
QUẢN LÝ NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH THÁI NGUYÊN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển các nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 13;

b) Quy định cụ thể về đối tượng được hưởng chính sách xã hội trên địa bàn theo điểm c khoản 4 và quy định chi tiết việc đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang theo khoản 5, khoản 6 của Điều 14;

c) Quy định về hỗ trợ chi phí hỏa táng, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có) cho các đối tượng sử dụng dịch vụ hỏa táng theo quy định tại khoản 2 Điều 21;

d) Quy định về tuyên truyền, vận động người dân sử dụng hình thức hỏa táng, tổ chức tang lễ tiết kiệm, văn minh, hiện đại theo khoản 2 Điều 24;

đ) Quy định về quy hoạch, đầu tư xây dựng, cải tạo, đóng cửa và di chuyển nghĩa trang, nghĩa địa tự phát và phần mộ riêng lẻ, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; quản lý chi phí, giá dịch vụ nghĩa trang, hỏa táng; phân công, phân cấp trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân các cấp về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo khoản 1 Điều 31;

e) Báo cáo, xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động của các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng; kiểm tra, giám sát đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng tại địa phương.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Phân công, phân cấp quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước đối với toàn bộ hệ thống nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh và phân công, phân cấp quản lý về nghĩa trang, cơ sở hỏa táng như sau:

1. Sở Xây dựng là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với toàn bộ hệ thống nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với nghĩa trang liệt sỹ trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn quản lý; đối với nghĩa trang và cơ sở hỏa táng có ranh giới nằm trên địa giới hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên, Ủy ban nhân dân cấp xã có diện tích nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thuộc địa giới hành chính lớn nhất chịu trách nhiệm quản lý, có sự phối hợp của Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan.

4. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quy định cụ thể về đối tượng được hưởng chính sách xã hội trên địa bàn

1. Đối tượng được hưởng chính sách xã hội trên địa bàn như sau:

a) Người có công với cách mạng và thân nhân theo quy định tại Điều 2 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

b) Cựu chiến binh và người tham gia kháng chiến bảo vệ Tổ quốc theo quy định của Pháp lệnh Cựu chiến binh và của Chính phủ;

c) Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo của Chính phủ theo từng giai đoạn;

d) Người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ trong từng giai đoạn;

đ) Người đang được quản lý, nuôi dưỡng thường xuyên tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh; người đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng;

e) Người vô gia cư, người có yếu tố nước ngoài bị chết vì lý do bất khả kháng không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc táng;

2. Người nước ngoài sinh sống trên địa bàn tỉnh, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có nguyện vọng được táng tại tỉnh Thái Nguyên sau khi chết được xem xét, cho phép táng tại các nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

3. Đối với các trường hợp chết do thiên tai, dịch bệnh, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hỗ trợ, tổ chức táng cho người chết, bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế.

Điều 4. Quy định chi tiết việc đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang

Đối tượng được hưởng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1, Điều 3 Quy định này: Người từ 60 tuổi trở lên, người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định do Bộ Y tế ban hành, người có vợ hoặc chồng đã được an táng trong nghĩa trang được đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện.

Điều 5. Quy định về hỗ trợ chi phí hỏa táng cho các đối tượng sử dụng dịch vụ hỏa táng

1. Các đối tượng được hưởng chính sách xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này được hỗ trợ chi phí hỏa táng theo quy định của UBND tỉnh Thái Nguyên.

2. Người vô gia cư không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc táng, khi chết ở phường, xã nào thì Ủy ban nhân dân phường, xã đó có trách nhiệm lo toàn bộ chi phí táng phù hợp với điều kiện của địa phương với chi phí được lấy từ tài sản của người chết (nếu có) hoặc từ ngân sách địa phương. Trường hợp an táng theo hình thức hỏa táng thì cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao lo chi phí an táng được nhận hỗ trợ chi phí hỏa táng theo quy định.

Điều 6. Quy định về tuyên truyền, vận động người dân sử dụng hình thức hỏa táng, tổ chức tang lễ tiết kiệm, văn minh, hiện đại

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện quy định về nếp sống văn minh trong việc tang, lồng ghép các nội dung này trong quá trình xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương, dân tộc

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, các tổ chức đoàn thể, thôn xóm trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân trong việc thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất và đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 7. Quy hoạch, xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, các phần mộ riêng lẻ

1. Về quy hoạch nghĩa trang và cơ sở hỏa táng:

a) Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án phát triển nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trong quy hoạch tỉnh theo từng giai đoạn phát triển đề thẩm định và phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát vị trí, diện tích các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt để quy hoạch cụ thể trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt trong quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn xã, phường đáp ứng nhu cầu mai táng của người dân địa phương, đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan và phát triển bền vững; việc xây dựng và quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải được thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt;

c) Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng là cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy định khác có liên quan.

2. Xây dựng, cải tạo, đóng cửa nghĩa trang

Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư xây dựng đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn quản lý thực hiện việc xây dựng nghĩa trang tuân theo các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng công trình; thực hiện rà soát nghĩa trang hiện hữu không còn khả năng khai thác sử dụng để lập và phê duyệt Kế hoạch cải tạo, đóng cửa nghĩa trang.

3. Di chuyển nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và các phần mộ riêng lẻ:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát các nghĩa trang, phần mộ riêng lẻ, nằm trong khu đất giải tỏa phải di chuyển để thực hiện các dự án phát triển đô thị, nông thôn, công nghiệp và các công trình công cộng để lập kế hoạch 05 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt gửi Sở Xây dựng tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch 05 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn toàn tỉnh;

b) Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ đối với các trường hợp gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan nghiêm trọng mà không có khả năng khắc phục, ảnh hưởng đến môi trường sống cộng đồng, không còn phù hợp với phương án quy hoạch nghĩa trang trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung xây dựng xã, phường; phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc

phòng theo quy hoạch đô thị và nông thôn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc.

4. Nội dung công việc phải thực hiện khi di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai Kế hoạch di chuyển nghĩa trang và nghĩa trang được di chuyển tới; đối với các phần mộ lẻ không rõ thân nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân trước khi lập kế hoạch di chuyển;

b) Tiến hành công tác di chuyển vào các nghĩa trang được xây dựng và quản lý theo quy hoạch; quá trình di chuyển phải đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường; thực hiện các chính sách về giải tỏa, bồi thường theo quy định của pháp luật;

c) Đơn vị quản lý nghĩa trang được di chuyển tới có trách nhiệm thực hiện, quản lý việc di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ trong nghĩa trang mình quản lý theo đúng quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt.

Điều 8. Quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tối thiểu 10% diện tích đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt để Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý phục vụ các đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn. Đối tượng chính sách xã hội khi chết được bố trí vào phần quỹ đất này là những đối tượng được hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định pháp luật hiện hành về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Việc chăm sóc, bảo quản số lô mộ này thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư nghĩa trang thực hiện.

2. Quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều này được chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thống nhất quản lý, sử dụng.

3. Đơn vị quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng có trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng quy trình hỏa táng, đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường của cơ sở hỏa táng và khu vực xung quanh theo quy định. Báo cáo tình hình hoạt động hằng năm đến Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động các cơ sở hỏa táng trên địa bàn quản lý về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 9. Xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động của các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Cơ sở dữ liệu về nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được xây dựng theo nguyên tắc tập trung, thống nhất, đồng bộ và liên thông; bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Sở Xây dựng chủ trì việc cập nhật, xây dựng quản lý vận hành cơ sở dữ liệu nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn toàn tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã, các Chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ cơ sở dữ liệu về nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, cho Sở Xây dựng để hình thành cơ sở dữ liệu về nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

5. Việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được thực hiện thông qua hệ thống thông tin do cơ quan có thẩm quyền quản lý, trên cơ sở phân quyền truy cập theo chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm đúng mục đích, không làm lộ, mất hoặc sử dụng trái phép dữ liệu, đồng thời phải được ghi nhận, kiểm soát trong suốt quá trình khai thác.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về quy hoạch, xây dựng hệ thống nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn toàn tỉnh;

b) Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về công tác quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh;

c) Tổng hợp tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai và môi trường đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh và thực hiện việc giao đất cho các chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo đúng quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh;

d) Cung cấp cơ sở dữ liệu về đất đai, môi trường để phục vụ việc xây dựng, quản lý vận hành cơ sở dữ liệu về nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp và công bố công khai các chính sách khuyến khích, ưu đãi đến người dân và doanh nghiệp để kêu gọi thu hút nguồn lực xã hội vào đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Trong đó bao gồm việc hướng dẫn quy trình thủ tục đầu tư và các nội dung ưu đãi đối với từng dự án theo quy định của Luật Đầu tư;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng danh mục dự án kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc thẩm định phương án giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước theo Luật Giá và các văn bản hướng dẫn.

d) Phối hợp góp ý về tính phù hợp của phương án giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ tại các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng vốn ngoài ngân sách trước khi chủ đầu tư phê duyệt.

đ) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng vốn ngân sách Nhà nước trong đầu tư, cải tạo, mở rộng, di dời nghĩa trang, quản lý chi phí vận hành nghĩa trang và nguồn thu dịch vụ nghĩa trang theo quy định.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ hỏa táng của các dự án đầu tư cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách mai táng cho các đối tượng chính sách xã hội được hưởng hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định hiện hành;

b) Thực hiện phân công tại khoản 1 Điều 6 Quy định này.

6. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Y tế xây dựng quy định chi tiết về mức hỗ trợ chi phí hỏa táng, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có) cho các đối tượng sử dụng dịch vụ hỏa táng tại điểm a, b khoản 4 Điều 6 Quy định này.

7. Sở Y tế:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương hướng dẫn, giám sát việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch của các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế;

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn chi tiết việc thực hiện chế độ, chính sách mai táng cho các đối tượng chính sách xã hội, neo đơn được hưởng hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định hiện hành;

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy định chi tiết về mức hỗ trợ chi phí hỏa táng, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có) cho các đối tượng sử dụng dịch vụ hỏa táng theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Quy định này.

8. Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo phân cấp và các quy định cụ thể trong Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Xây dựng kế hoạch 05 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang, nghĩa địa tự phát và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt;

c) Quản lý việc xây dựng, sử dụng nghĩa trang theo quy hoạch, ban hành quy chế quản lý nghĩa trang trên địa bàn; chủ động kiểm tra, rà soát, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về quản lý sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật nếu không xử lý kịp thời;

d) Phê duyệt Kế hoạch và tổ chức thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang, nghĩa địa tự phát, phần mộ riêng lẻ.

đ) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, các tổ chức đoàn thể, thôn xóm trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân trong việc thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất và đảm bảo vệ sinh môi trường, thực hiện di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ về nghĩa trang tập trung theo kế hoạch.

e) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các nghĩa trang đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy chế đã được phê duyệt, không phải lập lại quy chế trừ trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung theo quy định hiện hành.

2. Các nghĩa trang đã lập và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang và giá chuyển nhượng phần mộ cá nhân trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo giá đã được phê duyệt, không phải lập lại giá dịch vụ nghĩa trang và giá chuyển nhượng phần mộ cá nhân trừ trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung theo quy định hiện hành.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

